**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 19 lớp 2A *(Từ 20/1 – 24/1/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **20/1** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | CHỦ ĐIỂM: NGÀY TẾT QUÊ EM |  |
| 2 | Toán 1 | Bài 52: Làm quen với phép nhân, dấu nhân. |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Đàn gà mới nở |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 3 | Nghe − viết: Mèo con. |  |
| 2 | Tiếng Việt\* | Luyện đọc: đàn gà mới nở |  |
| 3 | Toán\* | Làm quen với phép nhân – dấu nhân |  |
| **Ba**  **21/1** | ***Chiều*** | 1 | Toán 2 | Bài 53: Phép nhân – T1 |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bồ câu tung cánh |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| **Tư**  **22/1** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Bài 53: Phép nhân – T2 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Quan sát tranh ảnh vật nuôi |  |
| 4 | Tiếng Việt 8 | Viết về tranh ảnh vật nuôi |  |
| ***Chiềuu*** | 1 | Toán 4 | Bài 54: Thừa số- Tích |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Viết về tranh ảnh vật nuôi |  |
| **Sáu**  **24/1** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Bài 55: Bảng nhân 2 – T1 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 9 | Đọc sách báo viết về vật nuôi |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 10 |  |
| 3 | HĐTN | Mua sắm hàng hóa |  |
| 4 | Sinh hoạt | Hội chợ xuân lớp em |  |

Duyệt, Ngày 17 tháng 1 năm 2025

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**CHỦ ĐIỂM: NGÀY TẾT QUÊ EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày sum vầy hạnh phúc của mỗi gia đình. Trong dịp Tết, có nhiều điều đặc biệt và ý nghĩa.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm: Ngày tết quê em (Khối 4).

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về ngày Tết ở quê hương em.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm Ngày tết quê em.

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về ngày tết ở quê hương em.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về những phong tục, hoạt động diễn ra trong ngày tết ở quê hương em.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 19***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 18.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 19.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Em Nguyên lớp 4B nhặt được 5000 đồng.  + EM Tuệ lớp 5C nhặt được 2000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Hoàn thành chương trình học kì I.  - Tổ chức tiếp đón đoàn từ thiện câu lạc bộ Bống Bang cùng em tiếp bước đến trường. Trao những phần quà ý nghĩa cho 3 em hs coa hoàn cảnh khó khăn.  1. Em Phạm Ngọc Minh lớp 5B.  2. Em Vũ Duy Anh lớp 5C.  3. Em Nguyễn Khánh An lớp 3A.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  - Thực hiện tốt chương trình tuyên truyền măng non trên các khối lớp: 1A, 1B, 1C, 2A,2B, 3A, 3B, 4A, 4B, 4C, 5A, 5B, 5C.  **Phương hướng tuần 19:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua, bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Thực hiện kí cam kết không tàng trữ, mua bán, sử dụng pháo nổ trong dịp trước, trong và sau tết Nguyên Đán 2025.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Triển khai nghiêm túc việc xếp hàng ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tổ chức chương trình quyên góp, ủng hộ bạn nghèo vào sáng thứ hai ngày 20/1/2025.  - Tổ chức chương trình trao quà Tết cho HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên Đán 2025 vào chiều thứ sáu tuần 19.  - Lớp 4C trực ban 3 cầu thang tuần 19.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 19.  (Các lớp lư ý trước khi nghỉ Tết cần thực hiện dọn vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, đổ rác, tưới cây.)  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** Biết ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày sum vầy hạnh phúc của mỗi gia đình. Trong dịp Tết, có nhiều điều đặc biệt và ý nghĩa.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo chủ đề Ngày tết quê em.   * Tiết mục hát: *1. Đảng là mùa xuân – Nhạc sĩ: Xuân Giao (Tốp ca trình bày);* * *Tiết mục múa: 2. Múa: Em là mầm non của Đảng và Ai yêu Bác Hồ Chí Minh – Nhạc sĩ: Phong Nhã; 3. Nhảy: Như hoa mùa xuân.*   \*Chia sẻ về ngày Tết quê em.  GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những điều đặc biệt của ngày Tết quê em theo gợi ý:  Câu 1: Ngày Tết quê em có những loại bánh, trái cây nào?  Câu 2: Loài hoa tượng trưng cho ngày tết ở Miền Bắc là hoa gì?  Câu 3: Vào ngày Tết, mọi người thường trang trí những gì?  Câu 4: Vào ngày Tết, mọi người thường đi đâu? | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Thu triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS trả lời câu hỏi  Câu 1 : Bánh chưng , quả bưởi , chuối , quất ......  Câu 2 : Hoa đào  Câu 3 : Câu đối , đèn lồng , hoa ....  Câu 4 : Đi chúc tết họ |

**Tiết 2. Toán**

**LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN-DẤU NHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn,nhận biết cách sử dụng dấu “”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết làm quen với phép nhân và viết dấu nhân.*  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải bài tập.*  **Bài 1**: **Xem hình rồi nói (theo mẫu):**  **Bài 2**: **Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  **Bài 3: Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân sau:**  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.*  **E. Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  +Bạn gái nói gì?  +Bạn trai hỏi gì?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi của bạn trai  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  Mỗi thẻ có 2 chấm tròn,5 thẻ có 10 chấm tròn.Để tính ra kết quả nhanh hơn và thuận tiện hơn hôm nay chúng ta sẽ được làm quen với phép tính mới:Phép nhân.  - Gv ghi đầu bài.  Gv lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần.Tay chỉ và nói : 2 được lấy 5 lần.  -Gọi hs chỉ và đọc trên thẻ của mình.  2 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 25=10  Đọc là : Hai nhân năm bằng mười.  - Gọi hs đọc lại.  -Gv giới thiệu dấu nhân và yêu cầu hs lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng.  - GV yêu cầu hs thao tác tương tự với phép nhân 23  -Gọi hs lên bảng thao tác với phép nhân 26  - GV nêu BT1.  - Gv chỉ tranh và nói mẫu: 5 được lấy 3 lần.53=15  - Yêu cầu hs nói theo cặp  -Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp.  Gv đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.  -Gọi hs nêu phép tính thích hợp cho ví dụ trên.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh và giải thích lí do chọn.  - Gọi 3 nhóm hs trả lời.  -Gọi hs nhận xét.  Gv chốt:  +Tranh 1: Mỗi khay có 6 quả trứng.Có 3 khay như thế.Vậy ta có phép nhân:3.  +Tranh 2: Mỗi bên có 5 hộp sữa.Có 2 bên như thế.Vậy ta có phép nhân:2.  +Tranh 3: Mỗi đĩa có 4 chiếc bánh.Có 3 đĩa như thế.Vậy ta có phép nhân:3.  -Gọi hs đọc lại 3 phép nhân.  - Gọi hs nêu yêu cầu  -Yêu cầu hs thực hành lần lượt các trường họp theo nhóm đôi và nói cho bạn nghe  -Gọi các nhóm chữa bài nối tiếp  -Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 tìm bạn đưa ra phép tính đúng và giải thích  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  Hôm nay học bài gì?  -Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn gái và bạn trai đang chơi xếp thẻ.*  *+ Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ.*  *+ Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?*  *+ Có tất cả 10 chấm tròn.*  + HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs chỉ và đọc  -Hs thao tác trên các thẻ của mình.  -Hs đọc.  - Hs thực hiện.  Hs lấy thẻ và thực hiện:  2 được lấy 3 lần.  Ta có phép nhân: 23=6  2 được lấy 6 lần.  Ta có phép nhân: 26=12  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs lắng nghe  -Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  4 được lấy 5 lần. 45=20  6 được lấy 2 lần. 62=12  Hs lắng nghe  Hs trả lời: 35  -Hs nêu đề toán  - Hs thảo luận  - Các nhóm trả lời  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe  -Hs đọc  -Hs đọc đề  -Hs thực hành  -Các nhóm trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs nêu  -Hs thảo luận nhóm 4  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  Làm quen với phép nhân-Dấu nhân  -Hs nêu |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 19: BẠN TRONG NHÀ**

# **BÀI ĐỌC 1: ĐÀN GÀ MỚI NỞ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Tốc độ đọc 70 tiếng/phút.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.
* Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời CH Thế nào?
* Luyện tập về dấu phẩy.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được một bài thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Yêu quý những vật nuôi trong nhà.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng các CH, BT.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SHS.
* VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Bài thơ các em học hôm nay viết về một loài vật được nuôi trong nhà. Đó là bài Đàn gà mới nở. (GV chỉ tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ mẹ con đàn gà). Qua bài thơ, các em sẽ thấy đàn gà mới nở đẹp và đáng yêu như thế nào, chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc, bảo vệ ra sao.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Đàn gà mời nở SHS trang 4 với giọng đọc âu yếm, vui tươi.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc âu yếm, vui tươi. Hai khố thơ cuối đọc với nhịp trải dài tả vẻ đẹp của đàn gà con, niềm hạnh phúc của mẹ con gà trong buổi trưa thanh bình.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối hai dòng thơ một. GV chỉ định một HS đầu bàn / đầu dãy đọc, sau đó lân lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lông vàng, yêu chú lắm, đi lên, líu ríu, lăn tròn, mát dịu, đôi cánh, ngẩng đầu, thong thả, hòn tơ, lăn tròn, gió mát...*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ.  + GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 4.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 4.  + HS1 (Câu 1): *Tìm những khổ thơ tả:*  *a. Một chú gà con.*  *b. Đàn gà con và gà mẹ.*  + HS2 (Câu 2): *Gà mẹ làm gì để che chở cho gà con?*  + HS 3 (Câu 3): *Hãy tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con?*  - GV yêu cầu từng cặp HS: em hỏi - em đáp, trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Khổ thơ cuối tả cảnh mẹ con gà làm gì?*  - GV chốt lại nội dung bài thơ và hỏi HS: *Qua bài thơ', các em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục đích:** HS tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, đặt được dấu phẩy vào đùng vị trí trong câu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi phần Luyện tập SHS trang 5.  + HS1 (Câu 1): *Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong những câu sau:*  *Lông/vàng/mát dịu*  *Mắt/đen/sáng ngời*  + HS2 (Câu 2): *Các từ nói trên trả lười cho câu hỏi nào? Trong các câu trên, chúng được dùng để tả những gì?*  + HS3 (Câu 3): *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?*  *Gà lợn trâu bò,...là những vật nuôi trong nhà.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  - GV mời đại diện một số HS báo cáo kết quả làm bài tập.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**  - GV yêu cầu mỗi tổ tiếp nối nhau đọc 1 khổ thơ của bài Đán gà mới nở.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài thơ; tìm được từ ngừ chỉ đặc điếm trong câu thơ tả đàn gà mới nở.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Bồ câu tung cánh.* | - HS quan sát tranh, lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa:  *+ Líu ríu chạy: chạy như dính chân vào nhau.*  *+ Hòn tơ: cuộn tơ (tơ: sợi rất mảnh, mượt).*  *+ Dập dờn: chuyển động lúc lên lúc xuống nhịp nhàng.*  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Khổ thơ 1 tả một chú gà con. Các khổ thơ 2, 3, 4, 5 tả đàn gà con và gà mẹ.*  *+ Câu 2: Khi ngẩng đầu nhìn lên, thoáng thấy bóng bọn diều, bọn quạ, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Khi lũ diều, quạ đã đi, nguy hiểm đã qua, gà mẹ thong thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.*  *+ Câu 3: Những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con: Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời. Đàn con bé tí, líu ríu chạy sau. Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.*  - HS trả lời: Khổ thơ cuối tả cảnh *mẹ con gà ngủ trưa. Đàn gà con ngủ trưa trong đôi cánh của mẹ. Chỉ nhìn thấy một rừng chân của gà con dưới bụng gà mẹ.*  - HS trả lời: *Qua bài thơi em hiểu nội dung bài thơ là đàn gà mới nở rất đáng yêu. Chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc., che chợ, bảo vệ*.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Các từ chỉ đặc điểm: vàng, mát dịu, đen, sáng ngời.*  *+ Câu 2: Các từ vàng, mát dịu, đen, sáng ngời đều trả lời cho câu hỏi Thế nào?: Lông thế nào? Mắt thế nào? Chúng được dùng đế tả bộ lông và đôi mắt của chú gà con.*  *+ Câu 3: Gà, lợn, trâu, bò,... là những vật nuôi trong nhà. Dấu phẩy trong câu trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ có cùng nhiệm vụ trong câu: gà - lợn - trâu - bò; giúp câu văn dễ hiểu, dễ đọc.*  - HS đọc bài.  - HS chuẩn bị bài mới ở nhà. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: MÈO CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; điền dấu hỏi, dấu ngã.

- Biết viết chữ P viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Phố phường tấp nập, đông vui* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**- Phẩm chất :** Rèn luyện sự kiên nhẫn, cẩn thận**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viềt chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nền nếp học tập cho các em.  - GV nhắc nhở HS cần kiên nhẫn, cẩn thận khi làm bài tập.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  + GV nêu yêu cầu của bài tập: *Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).*  + GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  + GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại bài thơ.  + GV hướng dẫn HS hiểu về bài thơ: *Bài thơ kể chuyện một chú mèo con rất ngộ nghĩnh, đáng yêu: Một buối trưa, chú mèo con tự rình bắt cái đuôi của mình, vồ phải, vồ trái, đuôi chạy vòng quanh, mèo không bắt được đuôi. Cuối cùng, mệt quá, nó ôm đuôi ngủ khì.*  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở?*  + GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài thơ, chú ý nhũng từ ngữ mình dễ viết sai: *rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chờn vờn, tất bật, ngủ khì,...*  - GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.  + GV Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV hướng dẫn HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Hoạt động 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố (Bài tập 2)**  - GV nêu yêu cầu của bài tập:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.pnga. Chữ l hay n:*  *b. Dấu hỏi hay dấu ngã:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: *điền vào chồ trống chữ l hay n hoặc bổ sung dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm để hoàn chỉnh các câu đố, giải đố.*  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các khổ thơ đã điền chữ, dấu thanh hoàn chỉnh. Nói lời giải câu đố.  - GV giải thích thêm cho HS: *Con voi có vòi là cái mũi rất dài, có thể dùng để cuốn đồ vật, cây cối, hút nước và cũng dùng làm vũ khí tự vệ.*  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoặc dấu thanh hoàn chỉnh.  **4. VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3: Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn (Bài tập 3)**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png- GV nêu yêu cầu của bài tập: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các từ ngữ sau khi đã điền. | - HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: *Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lên bảng làm bài:  *+ là, Nào, lại, lim, lùng, Giải câu đố: chim cú mèo.*  *+ mũi thõng, dẻo, chẳng. Giải câu đố: con voi.*  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, đọc bài.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. lặng lẽ, nặng nề, lo lắng, no đủ*  *b. vẽ tranh, vẻ mặt, cửa mở, mỡ gà.* |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

## LUYỆN ĐỌC: ĐÀN GÀ MỚI NỞ

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Tốc độ đọc 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.

- Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời CH Thế nào?

- Luyện tập về dấu phẩy.

**Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng:**

* Nhận diện được một bài thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

Yêu quý những vật nuôi trong nhà.

**2. Đồ dùng dạy học**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **HĐ 1: HS tự đọc bài**  - GV đọc mẫu bài *Đàn gà mới nở*  - GV hướng dẫn HS tự luyện đọc lại bài  - The dõi, hướng dẫn thêm cho một số HS đọc còn chậm | HS đọc thầm theo.  - HS tự luyện đọc |
| **HĐ 2: HS đọc bài trước lớp**  - GV gọi HS đọc bài  - GV theo dõi, nhận xét | - 5-7 HS đọc rồi mời bạn nhận xét, sửa lỗi |
| **HD3: Tìm hiểu nội dung văn bản.**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS trả lời:  *+ Câu 1: Khổ thơ 1 tả một chú gà con. Các khổ thơ 2, 3, 4, 5 tả đàn gà con và gà mẹ.*  *+ Câu 2: Khi ngẩng đầu nhìn lên, thoáng thấy bóng bọn diều, bọn quạ, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Khi lũ diều, quạ đã đi, nguy hiểm đã qua, gà mẹ thong thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.*  *+ Câu 3: Những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con: Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời. Đàn con bé tí, líu ríu chạy sau. Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.*  - HS trả lời: Khổ thơ cuối tả cảnh *mẹ con gà ngủ trưa. Đàn gà con ngủ trưa trong đôi cánh của mẹ. Chỉ nhìn thấy một rừng chân của gà con dưới bụng gà mẹ.*  - HS trả lời: *Qua bài thơi em hiểu nội dung bài thơ là đàn gà mới nở rất đáng yêu. Chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc., che chợ, bảo vệ*. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (3’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

**Tiết 3: Toán tăng**

**LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN – DẤU NHÂN**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi.

**2.2. Học sinh:** SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài tập 1 : Xem hình rồi nói và viết phép nhân  - 4 được lấy 5 lần  - 6 được lấy 2 lần  Bài tập 2 : Nối phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  Bài tập 3 : Vẽ các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân | - HS tự làm bài  Đáp án:  - 4 x 5 = 20  - 6 x 2 = 12 |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Thứ ba ngày 21 tháng 1 năm 2025**

**Buổi chiều:**

**PHÉP NHÂN (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau để tìm kết quả.*  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vào giải bài tập****.***  **Bài 1**: **Xem hình rồi nói (theo mẫu):**  **D**.  **Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.*  **E. Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi để nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  - Bạn nào nêu cho cô phép tính để tìm ra số bạn nhỏ từ bức tranh ?  Trong tình huống trên,các em đã nêu được phép nhân. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách tìm kết quả của phép nhân.  - Gv ghi đầu bài.  Gv lấy lần lượt các thẻ có 3 chấm tròn và lấy 5 lần.  + 3 được lấy mấy lần?  + Trên bảng có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + Con tính kết quả của phép nhân này như thế nào?  +Để tính được kết quả của phép nhân ta chuyển thành phép tính gì?  Chốt: Như vậy để tìm được kết quả của một phép nhân nào đó chúng ta chuyển phép nhân đó thành tổng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy và gắn lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần. Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và nói cho bạn nghe kết quả.  -Gọi 2-3 nhóm trình bày.  - Gọi hs nhận xét  -Nhận xét và chốt kết quả:  Để tính được kết quả của phép nhân 25 ta chuyển thành phép cộng có 5 số hạng là 2.  25=2+2+2+2+2=10  Vậy 5=10  -Gv đưa ra bài toán:  Mỗi lọ có 5 bông hoa, có 3 lọ như thế. Hỏi có tất cả bao nhiêu bông hoa?  + Để giải được bài toán thực hiện phép tính gì?  + Kết quả của phép nhân 3 là bao nhiêu?  - GV nêu BT1.  - Gv chỉ tranh và nói mẫu: Mỗi đĩa đựng 2 quả táo,có 4 đĩa như thế.2 được lấy 4 lần.Ta có phép nhân 24=2+2+2+2=8.Vậy 24=8  - Yêu cầu hs nói theo cặp tìm số thích hợp vào ô trống và nõi cho bạn nghe cách tìm ra kết quả  -Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp.  Gv đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.  + Bài toán thực hiện phép tính gì?  + Có tất cả bao nhiêu bông hoa?  + Em tính ra kết quả bằng cách nào?  Hôm nay học bài gì?  -Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ kết quả với bạn. | - HS hát và vận động  - Hs thảo luận  *+Mỗi tàu lượn có 3 bạn,5 tàu lượn có 15 bạn.*  + HS trả lời  - 3+3+3+3+3  - 35  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  -Hs quan sát  + 3 được lấy 5 lần  + Có 15 chấm tròn.  + 35=3+3+3+3+3=15  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng có tổng bằng nhau.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs thực hành theo và thảo luận  - Hs trình bày  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe.  + Bài toán thực hiện phép nhân.  + 3=15  Vì 53=5+5+5=15  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe  -Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  a) 43=12  Vì 43=4+4+4=12  b) 52=10  Vì 52=5+5=10  c) 63=18  Vì 63=6+6+6=18  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  + Phép nhân: 35  + Có tất cả 15 bông hoa  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau: 35=3+3+3+3=15  Phép nhân  -Hs nêu |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

# **BÀI ĐỌC 2: BỒ CÂU TUNG CÁNH**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Tốc độ đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về đặc điểm của chim bồ câu; hiểu những thông tin văn bản cung cấp về chim bồ câu.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết đặt và trả lời câu hỏi về đặc điểm vật nuôi; hỏi đáp về vật nuôi theo mẫu Ai thế nào?

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu quý bồ câu, yêu quý vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra HS đọc bài Đàn gà mói nở và trả lời câu hỏi về bài đọc.  - GV giới thiệu bài học:*Bồ câu là một vật nuôi gần gũi với con người. Từ cách đây 5 000 năm, bồ câu đã được con người đưa về nuôi. Bài Bồ câu tung cánh kể về những đặc điếm đáng quý của loài chim bồ câu.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản Bồ cầu tung cánh SHS trang 7 với giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *Nguyễn Chích, diều.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:  + HS1: từ đầu đến “cho con”  + HS2: tiếp theo đến “quan trọng”.  + HS3 đoạn còn lại.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *chim non, ki-lô-mét, huấn luyện.*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn văn.  + GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 7.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 7.  + HS1 (Câu 1): *Chim bồ câu ấp trứng, nuôi con mới nở như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Vì sao người ta dùng bồ câu để đưa thư?*  + HS3 (Câu 3): *Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đánh giặc như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt lại nội dung bài đọc:*Bài đọc cung cấp những thông tin về tổ tiên của bồ câu; về đặc điếm ấp trứng, nuôi con của bồ câu; sự thông minh của bồ câu.*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS đặt được câu hỏi cho các từ ngữ in đậm; hỏi đáp về vật nuôi theo mẫu câu gợi ý.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:*  a*.* ***Bồ câu*** *rất thông minh.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.pngb. Bồ câu* ***rất thông minh.***  + HS2 (Câu 2): *Xem hình ở trang 3, hỏi đáp với các bạn về vật nuôi theo mẫu sau:*  - GV nhắc HS*: chỉ hỏi đáp về vật nuôi (gà, bò, bẽ, vịt, bồ câu, lợn, chó), không hỏi đáp về động vật hoang dã.*  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **III. CỦNG CỔ, DẶN DÒ**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài Bồ câu tung cánh,  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đoch; tìm được từ ngừ chỉ đặc điếm trong câu văn miêu tả về bồ câu. | - HS đọc bài, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa:  *+ Nguyễn Chích (1382-1448): một vị tướng nổi tiếng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, đánh đuổi quân Minh (Trung Quốc), giải phóng đất nước.*  *+ Diều: bộ phận chứa thức ăn, phình ra ở đoạn dưới cổ các loài chim.*  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Chim bồ câu ấp trứng nuôi con mới nở bằng cách chim bố mẹ thay nhau ấp trứng. Khi chim non ra đời, bố mẹ không mớm mồi mà mớm sữa chứa trong diều cho con.*  *+ Câu 2: Người ta dùng bồ câu để đưa thư vì bồ câu rất thông minh, chúng có thể bay xa tới 1800 km nhưng dù bay xa đến đâu chúng vẫn nhớ đường về.*  *+ Câu 3: Bồ câu đã giúp tướng Nguyền Chích đưa tin, góp phần đánh thang nhiều trận quan trọng*.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, làm bài.  - HS trình bày:  Câu 1:  a*. Bồ câu rất thông minh -> Con gì rất thông minh?*  *b) Bồ câu rất thông minh. -> Bồ câu thế nào?*  *Câu 2:*  *a) - Con gì béo múp míp?*  *Con lợn béo múp míp.*  *b) - Con lợn thế nào?*  *Con lợn béo múp míp.* |

**Thứ tư ngày 22 tháng 1 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**PHÉP NHÂN ( Tiết 2 )**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vào giải bài tậ**.*  **Bài 2: Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân (theo mẫu):**  **Bài 3**: **Chọn tổng ứng với phép nhân:**  **Bài 4: Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  **C**.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 5: Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân:**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép nhân đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.*  **E.Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - Gv ghi đầu bài.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  Gv viết phép tính :7+7+7=21 lên bảng và hỏi:  + 7 được lấy mấy lần?  + Hãy chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở.  - Thu,nhận xét vở cho 5 hs theo danh sách.  - Gọi hs chữa miệng lần lượt các phần a,b,c,d.  - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét bài làm của hs  -Gọi hs nêu yêu cầu  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe cách chọn tổng của mình.  -Gọi 2 nhóm trình bày  -Gọi hs nhận xét  -Gọi hs nêu yêu cầu  +Trong bức tranh a mỗi nhóm có mấy con gà?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp?  +Trong bức tranh b mỗi nhóm có mấy bạn?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp?  -Gọi hs nêu yêu cầu  -Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4  -Gọi đại diện 3-4 nhóm trả lời  -Gọi hs nhận xét  -Nhận xét  Qua bài này em học được điều gì?  -Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn. | Hs lắng nghe  -Hs nêu đề toán  + 7 được lấy 3 lần  + 7=21  -Hs làm bài vào vở  -Hs thực hiện  -Hs chữa bài  a) 2+2+2=6  2=6  b) 10+10+10+10=40  10=40  c) 9+9=18  9=18  d) 5+5+5+5+5+5=30  5=30  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  -Hs đọc yêu cầu và các phép tính  - Hs thảo luận  - Các nhóm trả lời  a) 4=4+4+4=12  b) 6=6+6=12  - Hs nhận xét  - Hs nêu yêu cầu  + Mỗi nhóm có 4 con gà  + Có 5 nhóm như thế  + 4=20  + Mỗi nhóm có 2 bạn  + Có 5 nhóm như thế.  + 2=10  -Hs nêu  -Hs thảo luận  -Đại diện trình bày  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs nêu |

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN: PHÉP NHÂN (Tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài 1 : Xem hình rồi viết phép nhân (theo mẫu)    Bài 2 : Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân | - HS tự làm bài  Đáp án:  Bài 1: a) 4x3 = 12  b) 5 x 2 = 10  c) 6 x 3 = 18   1. 2 x 3 = 6 2. 10 x 4 = 40 3. 9 x 2 = 18 4. 5 x 6 = 30 |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Tiết 4: Tiếng Việt**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT TRANH ẢNH VẬT NUÔI**

# ***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự.
* Biết ghi lại những điều em quan sát được, nghe được về một vật nuôi qua tranh ảnh, hỏi thêm thầy cô giáo. Nói lại được rõ ràng, sinh động những gì em đã ghi chép.
* Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Giao tiếp chủ động, tự tin. Hăng hái và mạnh dạn nói lại những điều mình đã quan sát, nghe thấy và ghi lại.

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu quý loài vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để trình chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ cùng thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự. Các em cũng sẽ luyện tập quan sát và ghi lại kết quả quan sát một vật nuôi qua tranh ảnh (hình dáng, đặc điểm màu lông, đôi mắt,...). Từ đó, nói lại những gì em quan sát được, nghe được và ghi chép lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người giới thiệu hay về vật nuôi.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong 3 tình huống được đưa ra.  **b. Mục tiêu:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của câu hỏi 1: Cùng bạn thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong các tình huống sau:  *a. Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *b. Bác hành xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *c. Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp. Hỏi và đáp lời khen, lời an ủi.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2: Quan sát tranh, ảnh vật nuôi và ghi chép**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát tran, ảnh vật nuôi và ghi lại kết quả quan sát theo gợi ý.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập 2 và phần gợi ý: *Quan sát tranh ảnh vật nuôi:*  *a. Mang đến lớp tranh, ảnh một vật nuôi mà em yêu thích.*  *b. Quan sát tranh, ảnh và ghi lại kết quả quan sát:*  *Gợi ý:*  *- Đó là tranh, ảnh con vật gì?*  *- Trong tranh, ảnh, con vật đang làm gì?*  *- Em thấy con vật thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh, ảnh đó?*  + GV yêu cầu HS quan sát hỉnh minh hoạ trong SGK: con cá vàng, con ngan (vịt xiêm), con chó.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  + GV yêu cầu HS đặt lên bàn tranh, ảnh đã mang đến lớp. HS nào không mang tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh một vật nuôi trong SGK.  + GV mời một số HS tiếp nối nhau nói tên con vật sẽ được giới thiệu: mèo, gà, vịt, hay trâu, bò,...  - GV khen ngợi, khuyến khích nếu HS quan sát kĩ, ghi được nhiều ý.  - GV mời một số HS nói lại kết quả quan sát kèm tranh, ảnh con vật  - GV, HS khác nhận xét, đánh giá.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV khen ngợi những HS biết quan sát, ghi chép những gi đã quan sát; có lời giới thiệu tranh ảnh vật nuôi hấp dẫn.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn dựa vào kết quả quan sát và trao đổi; tìm sách báo chuẩn bị cho tiết học sách báo viết về vật nuôi. Nếu không tìm được sách báo đúng chủ điểm, các em có thể mang đến lớp sách báo có nội dung khác. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp.  - HS trình bày:  a*) Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *HS 1: Con mèo nhà bạn xinh quá!*  *HS 2: Cảm ơn bạn. Đúng là nó rất xinh và đáng yêu!*  *b) Bác hàng xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *HS 1 (bác hàng xóm): Đàn gà mới nở nhà cháu mau lớn quá. Cháu thật khéo chăm!*  *HS 2: Cảm ơn bác. Cháu cho chúng ăn thức ăn sạch và cho ăn đều đặn đấy ạ.*  *c) Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  *HS 1: Mẹ đừng buồn. Bác sĩ thú y sẽ đến tiêm thuốc cho lợn. Nó sẽ khỏi mẹ ạ.*  *HS 2 (mẹ): Mẹ cũng mong thế lắm, con ạ.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trình bày.  *Đây là mèo Bông nhà mình. Nó đang ngồi trên sân. Lông nó vàng, mắt nó tròn long lanh. Hai tai luôn vểnh lên nghe ngóng. Người nó giống như một nắm bông nên mình rất thích ôm nó. Mình đặt tên cho bức ảnh là mèo Bông của em.*  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Tiết 4: Tiếng Việt**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ TRANH ẢNH VẬT NUÔI**

# ***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS viết được đoạn văn 4-5 câu về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi của tiết học trước.
* Biết trang trí cho đoạn viết bằng tranh, ảnh con vật em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Đoạn viết có cảm xúc, khá trôi chảy.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Tự tin bày tỏ những gì đã quan sát, ghi chép.

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu quý loài vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để trình chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi từ tiết trước. Chúng ta sẽ xem bạn nào có đoạn viết hay, trôi chảy, giàu cảm xúc.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi**  **a. Mục tiêu:** HS đọc mẫu chưa đầy đủ trong SHS trang 9, viết 4-5 câu văn về tranh (ảnh) vật nuôi mà em thích; tranh trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu thầm, vẽ hoặc cắt dán.  **b.** **Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu của bài tập, đọc mẫu chưa đầy đủ trong SHS trang 9: *Dựa vào kết quả quan sát và trao đổi ở tiết học trước, hãy viết 4-5 câu về tranh (ảnh) vật nuôi em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Chú ý viết tự nhiên và sáng tạo. Nhớ đặt tên cho đoạn văn, trang trí đoạn văn bằng tranh, ảnh vật nuôi em sưu tầm, cắt dán hoặc tự vẽ ở nhà hoặc vẽ trong tiết*  *+ Đề bài yêu cầu các em viết 4-5 câu. Đó là yêu cầu tối thiểu. Các em có thể viết 4-5 câu, cũng có thể viết nhiều hơn 5 câu.*  - GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về con vật nào. Dựa theo gợi ý, nói lại những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh và ghi chép về con vật đó ở tiết học trước.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT. Trang trí đoạn viết.  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài làm.  - GV chữa một số bài làm của HS (về chính tả, từ, câu,…); khen ngợi những đoạn viết đúng, hay, ít lỗi, trình bày đẹp.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Đọc sách báo viết về vật nuôi. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm mẫu.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  *Đây là tranh tôi vẽ một con bò sữa. Nó đang ăn cỏ. Da con bò này màu trắng khoang đen. Bụng nó có nhiều núm vú. Mắt nó rất hiền. Cái đuôi dài cứ quất lên lưng để đuổi ruồi.*  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**THỪA SÔ - TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.

- Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có ghi chữ cái tên các thành phần, kết quả của phép nhân: Thừa số, Tích.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.*  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải bài tập****.***  **Bài 1**: **Nêu thừa số, tích trong các phép tính sau:**  **Bài 2**: **Tìm tích, biết các thừa số lần lượt là:**  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 3: Thực hành “Lập tích”**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến Thừa số-Tích.*  **E. Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể: “Một đoàn tàu”  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Nêu phép nhân phù hợp với bức tranh?  Để biết các thành phần của phép nhân có tên gọi là gì chúng ta cùng vào bài học hôm nay.  - Gv ghi đầu bài.  Gv gắn phép nhân 24=8 lên bảng  Trong phép nhân trên:  + 2 được gọi là thừa số.  + 4 cũng được gọi là thừa số.  + 8 được gọi là tích.  + 24 cũng được gọi là tích.  - Gọi hs đọc lại.  -Gv yêu cầu hs gọi tên của thành phần và kết quả của phép nhân: 29=18.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tự lấy ví dụ và gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân đó  -Gọi 2-3 nhóm trình bày  -Nhận xét  -Gv yêu cầu hs viết phép nhân vào bảng con khi biết thừa số là 5 và 6,tích là 30  -Yêu cầu hs tự viết phép nhân rồi đố bạn đâu là thừa số,đâu là tích.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs nói theo cặp  -Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  +Để tìm được tích cần thực hiện phép tính gì?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Yêu cầu hs đổi vở kiểm tra cho nhau.  - Gọi 2hs chữa bài.  -Gọi hs nhận xét.  -Gv nhận xét  -Gọi hs đọc lại 2 phép nhân.  - Yêu cầu hs nêu đề toán  Tổ chức cho hs chơi trò chơi “ Lập tích”.Gv đưa ra 2 số bất kì và yêu cầu hs viết tích của 2 số đó vào bảng con và gọi hs nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì? Tích đó được lập từ những thừa số nào?  - Tổng kết trò chơi  +Qua bài học này em biết thêm được điều gì?  + Những từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  +Gọi hs lấy ví dụ.  -Dặn hs ôn bài và chuẩn bị bài sau: Bảng nhân 2. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+Các bạn nhỏ đang chơi tàu lượn.*  *+ 2*  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lắng nghe  - Hs chỉ và đọc  -Hs thực hiện  29 = 18  TS  Tích  TS  - Hs thảo luận.  -Hs trình bày  -Hs lắng nghe  -Hs viết bảng con: 56=30  -Hs thực hiện  -HS xác định yêu cầu bài tập.  -Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  Hs lắng nghe  -Hs nêu đề toán  +Thực hiện phép nhân  - Hs làm bài  + 23=6  + 45=20  -Hs đổi vở  - Hs chữa bài  - Hs nhận xét  -Hs đọc  -Hs đọc đề  -Hs chơi trò chơi  - Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2: Toán tăng**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Củng cố ôn điểm, đoạn thẳng.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

**\*Năng lực chung :**năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Trò chơi : “ Đi chợ”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu yêu cầu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu ôn tập, yêu cầu HS làm  **Bài 1:**  a) Kể tên các điểm trong hình vẽ.  b) Kể tên các đoạn thẳng trong hình vẽ.  https://tieuhoc.hocmai.vn/storage/app/media/uploaded-files/1621242397-mpuq.jpg  **Bài 2:  Kể tên các đoạn thẳng trong mỗi hình vẽ sau:**  **https://tieuhoc.hocmai.vn/storage/app/media/uploaded-files/1621242397-m1oh.jpg**  **Bài 3**: Dùng thước đo độ dài các đoạn thẳng.  Bài 3 trang 24 Toán lớp 2 tập 1 SGK Chân trời sáng tạo  Đoạn thẳng AB dài .?. cm.  Đoạn thẳng BC dài .?. cm.  Đoạn thẳng AC dài .?. cm.  **Bài 4:** Hai chú sên ở cách nhau 10 cm đang bò về phía nhau.  Sên Xanh đã bò được 5 cm, Sên Vàng đã bò được 3 cm.  a) Vẽ đoạn thẳng AC dài 10 cm.  b) Trên đoạn thẳng AC, xác định vị trí mỗi chú sên sau khi bò được 5 cm và 3 cm.  c) Đo để biết bây giờ hai chú sên cách nhau bao nhiêu xăng-ti-mét.  ***Bài 2 Toán lớp 2 trang 25 tập 1***  - GV chấm chữa tay đôi với HS, khắc sâu từng dạng bài tập.  **3. VẬN DỤNG:**  - Tìm một điểm và một đoạn thẳng trong thực tế  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện những kĩ năng chưa tốt. | - HS chơi  - HS làm phiếu BT      - HS lắng nghe |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: VIẾT VỀ TRANH ẢNH VẬT NUÔI**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực**

* HS viết được đoạn văn 4-5 câu về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi của tiết học trước.
* Biết trang trí cho đoạn viết bằng tranh, ảnh con vật em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Đoạn viết có cảm xúc, khá trôi chảy.
* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Tự tin bày tỏ những gì đã quan sát, ghi chép.

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu quý loài vật nuôi.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2.2. Đối với học sinh:** SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng ôn luyện viết về tranh ảnh vật nuôi | - HS lắng nghe. | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (30’)** | | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi**  - GV nêu yêu cầu: *Dựa vào kết quả quan sát và trao đổi ở tiết học trước, hãy viết 4-5 câu về tranh (ảnh) vật nuôi em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Chú ý viết tự nhiên và sáng tạo. Nhớ đặt tên cho đoạn văn, trang trí đoạn văn bằng tranh, ảnh vật nuôi em sưu tầm, cắt dán hoặc tự vẽ ở nhà hoặc vẽ trong tiết*  *+ Đề bài yêu cầu các em viết 4-5 câu. Đó là yêu cầu tối thiểu. Các em có thể viết 4-5 câu, cũng có thể viết nhiều hơn 5 câu.*  - GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về con vật nào. Dựa theo gợi ý, nói lại những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh và ghi chép về con vật đó ở tiết học trước.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT. Trang trí đoạn viết.  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài làm.  - GV chữa một số bài làm của HS (về chính tả, từ, câu,….); khen ngợi những đoạn viết đúng, hay, ít lỗi, trình bày đẹp. | | - HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm mẫu.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  *Đây là tranh tôi vẽ một con bò sữa. Nó đang ăn cỏ. Da con bò này màu trắng khoang đen. Bụng nó có nhiều núm vú. Mắt nó rất hiền. Cái đuôi dài cứ quất lên lưng để đuổi ruồi.*  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (2’)** | | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe | |

**Thứ sáu ngày 24 tháng 1 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BẢNG NHÂN 2 ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.

- Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Lập được Bảng nhân 2.*  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Bảng nhân 2 đã học vào giải bài tập.*  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 1: Tính nhẩm:**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học để tính nhẩm các phép tính trong Bảng nhân 2.*  **E. Củng cố- dặn dò** | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + 2 được lấy mấy lần?  + Gọi hs nêu phép nhân thích hợp?  Sử dụng máy chiếu để xuất hiện thêm các nhóm bạn.  Nếu cứ lấy thêm 2 như vậy thì tích sẽ thay đổi như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Bảng nhân 2.  - Gv ghi đầu bài.  Gv yêu cầu hs lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn rồi lần lượt nêu phép nhân tương ứng.  -Gọi hs lấy thẻ và lần lượt đọc lại các phép nhân vừa thành lập được.  -Gv giới thiệu Bảng nhân 2  -Gọi hs đọc Bảng nhân 2  -Yêu cầu hs đọc bảng nhân 2 cho bạn nghe.  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  -Gọi hs đọc lại Bảng nhân 2  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tiến hành hỏi-đáp về các phép tính trong Bảng nhân 2  -Gọi 3-4 nhóm trình bày  -Gọi hs nhận xét  -Nhận xét  -Gọi hs nêu yêu cầu  - Gọi hs trả lời miệng.  -Gọi hs nhận xét.  -Qua bài học này,các em biết thêm được điều gì?  Tổ chức trò chơi :”Ai nhanh ai đúng”  -Dặn hs về nhà đọc Bảng nhân 2 và tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2 để tiết sau chia sẻ với các bạn. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+Tranh vẽ mỗi nhóm có 2 bạn,3 nhóm có 6 bạn.*  *+ 2 được lấy 3 lần.*  *+ 23=6*  Hs quan sát  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 2 được lấy 1 lần.  Ta có phép nhân: 21=2  *………………………..*  2 được lấy 10 lần.  Ta có phép nhân: 210=20  -Hs đọc  -Hs lắng nghe  - 4-5 Hs đọc  -Hs thực hiện  - Hs tiến hành hỏi-đáp về phép tính trong Bảng nhân 2.  -2-3 Hs đọc.  - Hs thảo luận  -Hs trình bày  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs lắng nghe  -Hs nêu  -Hs trả lời  -Hs nhận xét  -Hs trả lời  Hs chơi trò chơi về các phép tính trong Bảng nhân2  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2: Toán tăng**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn giải toán: các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. Ôn tập dấu nhân, phép nhân

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài “Tập đếm”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu bài tập cho HS làm  **Bài 1)** Đặt tính rồi tính :  36 + 23 100 – 46 60 + 27 72 – 19 57 + 38 98 – 49  **Bài 2)** Điền số  2 dm 8cm = ……….cm 32cm = …….dm…….cm  90cm = ………..dm 8dm = ……..cm  **Bài 3** Điền số  a)  + 34 - 26 + 57    b) 23; 27; 31;..…...;.....…;..…….;…..….;  **Bài 5)** Toàn có 26 viên bi, Toàn có nhiều hơn Nam 9 viên bi. Hỏi Nam có bao nhiêu viên bi?  **Bài 6)** Tìm một số sao cho 36 cộng với số đó thì được 69.  **Bài 7**: Chuyển các phép cộng sau thành phép nhân:   1. 2 + 2 + 2 = 6 2. 3 + 3 + 3 + 3 = 12 3. 5+ 5 = 10 4. 8 + 8 + 8 = 24   GV thu phiếu về chấm  **3. VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS lấy ví dụ các bài toán trong thực tế về phép nhân | - HS hát và vỗ tay*.*  - HS làm bài  - HS lấy VD |

**Tiết 3: Tiếng Việt**

# **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ VẬT NUÔI**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.
* Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tôc độ đọc phù họp với lớp 2).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.
* Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

**3. Phẩm chất**

* Biết tự tìm sách báo mang đến lớp; hình thành được thói quen tự đọc sách báo.
* Yêu mến, có ý thức bảo vệ các loài vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để trình chiếu.
* Một số đầu sách hay, phù hợp với tuồi thiếu nhi. Hình thành một giá sách, một thư viện mini của lớp.
* Truyện đọc lớp 2 - NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
* Sổ tay hoặc Phiếu đọc sách để ghi chép.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Một số đầu sách hay, phù hợp với tuồi thiếu nhi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học:*Tiếp nối các bài học ở tập 1, cứ 2 tuần học, các em sẽ có 2 tiết Tự đọc sách báo. Trong tiết học hôm nay, các em đã mang đến lớp sách báo viết về vật nuôi; các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo viết về vật nuôi; đồng thời trao đổi với các bạn về những thông tin mình đọc được.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**  **a. Mục tiêu:** HS đọc yêu cầu bài học: bày trước mặt sách báo mình mang đến lớp; giới thiệu với các bạn sách báo của mình; HS đọc bài mẫu; đọc lại cho các bạn nghe một truyện em yêu thích.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SHS, nghe 3 bạn đọc nối tiếp 3 yêu cầu của tiết học.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- HS1 (Câu 1): *Em hãy mang đến lớp một quyển sách hoặc bài báo viết về vật nuôi. Giới thiệu sách, báo với các bạn.*  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: yêu cầu HS bày trước moặt sách, báo mang đến lớp (truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh,...)  + GV khen ngợi những HS tìm đúng sách báo có chủ điểm viết về vật nuôi. Tuy nhiên, GV vẫn chấp nhận những HS mang đến lớp sách viết về nội dung khác nhưng bổ ích và phù hợp với thiếu nhi.  - GV mời một số HS giới thiệu, làm mẫu với các bạn sách của mình theo gợi ý: *tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- HS2 (Câu 2): *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo). Viết vào vở hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay hoặc những điều cần nhớ, những nhận xét của em.*  + GV hướng dẫn HS: Đây là bài đọc giới thiệu những thông tin thú vị về tiếng nói của một số vật nuôi (mèo, thỏ, gà).  - HS3 (Câu 3): *Đọc lại (hoặc kể) cho các bạn nghe một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo em thích.*  **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  **a. Mục tiêu:** HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẩu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu văn đáng nhớ.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc.  - GV nhắc HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẩu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu vãn đáng nhớ; suy nghĩ, cảm nhận của mình.  - GV đi tới từng bàn giúp đỡ HS.  - GV yêu cầu HS đọc sách.  **Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe**  **a. Mục tiêu:** HS đọc một đoạn hoặc một mẩu chuyện ngắn; cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp nhũng thông tin, mẩu chuyện thú vị.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV nhắc nhở các nhóm tự đọc sách cần tiếp tục hỗ trợ nhau: trao đổi sách báo, cùng đi thư viện,... Mời HS đăng kí đọc trước trong tiết học sau.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học mở đầu chú điểm Gắn bó với con người. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chuẩn bị sách.  - HS giới thiệu sách; các HS khác lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS đọc chuyện trước lớp.  - HS đọc chuyện.  - HS đặt câu hỏi.  - HS bình chọn.  - HS thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt (Đã soạn cùng tiết 3 buổi sáng)**

# **Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **MUA SẮM HÀNG HÓA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được một số hoạt động trong mua sắm hàng hóa.
* Làm quen và nhận biết một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Bước đầu tự tin trong giao tiếp và sử dụng tiền khi mua sắm hàng hóa.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Các tờ giấy màu, kéo, bút chì, bút màu, băng dính.
* Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận biết đồng tiền Việt Nam**  **a. Mục tiêu:**HS nhận biết và làm quen với một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.  **b.Cách tiến hành:**  **(1) Làm việc nhóm:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-6 HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi:  *+ Theo các em, tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống hàng ngày?*  *+ Em đã từng sử dụng đồng tiền chưa?Nếu có thì trong tình huống nào?*  *+ Hãy kể tên các mệnh giá đồng tiền Việt Nam mà em biết.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những nội dung được thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến. - GV tổng kết ý kiến của HS là và lấy các đồng tiền thật để giới thiệu cho HS quan sát trực tiếp. Các đồng tiền có mệnh giá 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.pngnghìn, 20 nghìn, 50 nghìn,...  - GV gợi ý để HS mô tả được một số đồng tiền (chất liệu, màu sắc, mệnh giá, hình ảnh được in trên từng tờ tiền).  **Hoạt động 2: Trò chơi Bán hàng**  **a. Mục tiêu:**  - Bước đầu biết được các hoạt động trong mua bán, trao đổi hàng hóa.  - Vui vẻ, đoàn kết, nhiệt tình tham gia hoạt động với các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS:  + Nhớ lại trò chơi bán hàng từng được chơi.  + Kể lại các hoạt động chính của trò chơi bán hàng.  ***(2) Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các tổ.  - GV hướng dẫn HS làm phiếu mua hàng để trao đổi hàng hóa trong chơi bán hàng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png- GV khuyến khích các nhóm sáng tạo phiếu mua hàng (hình đám mây, hình trái tim, hình bông hoa,...) và làm nhiều mệnh giá khác nhau.  - GV hướng dẫn HS tổ chức, trang trí, sắp xếp hàng hóa tại các quầy hàng của từng nhóm.  ***(3) Cả lớp chơi Bán hàng***  - GV phổ biến trò chơi Bán hàng: HS dùng phiếu đã làm để đi mua hàng của các nhóm khác.  - GV mời một số HS nêu cảm xúc sau khi đã tham gia trò chơi bán hàng.  **c. Kết luận:** *Thông qua trò chơi, các em đã có những hiểu biết về cách thức mua sắm, trao đổi hàng hóa. Đồng thời, có sự gắn bó, đoàn kết với nhau hơn.*  - GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lên ý tưởng trang trí quầy hàng và chuẩn bị hàng hóa để tham gia Hội chợ xuân của lớp. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  *+ Theo em, tiền được sử dụng để biểu hiện và đo lường giá trị của hàng hóa.*  *+ Sử dụng đồng tiền trong tình huống: đi mua sắm, đi chợ cùng bố mẹ, trả những hàng hóa đơn giản (quà, bánh), được lì xì dịp Tết,...*  - HS trình bày.  - HS đóng góp ý kiến.  - *HS mô tả tờ tiền 5 nghìn đồng:là đồng tiền có mệnh giá lớn thứ 7 trong hệ thống tiền tệ, đồng tiền giấy có mệnh giá lớn nhất hiện đang lưu hành.*  - HS trả lời.  - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chơi trò chơi.  - HS trình bày trước lớp cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 19.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập:

+ Các hoạt động khác:

2. Phương hướng của tuần 20.

- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN 3/2.

- Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy của trường, của lớp.

- Tăng cường bồi dưỡng HS tham gia thi các cuộc thi trên mạng,…

# **B. HỘI CHỢI XUÂN LỚP EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết tổ chức và tham gia các hoạt động Hội chợ xuân của lớp.
* Bước đầu nhận thức được giá trị đồng tiền trong trao đổi hàng hóa.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu về ý nghĩa của hoạt động Hội chợ xuân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hội chợi xuân lớp em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu về ý nghĩa của hoạt động Hội chợ xuân lớp em  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) GV và HS cùng chuẩn bị:***  + Bàn ghế được kê, xếp lại phù hợp với việc tổ chức các gian hàng trong Hội chợ xuân để các nhóm có thể trưng bày một cách khoa học.  + Phông trên bảng có ghi Hội chợ xuân.  + GV phân vị trị cho các nhóm chuẩn bị quầy hàng.  ***(2) Trang trí quầy hàng:***  + GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thực hiện ý tưởng trang trí quầy hàng của mình. GV khuyến khích những ý tưởng trang trí độc đáo, mới lạ.  + Các nhóm sắp xếp hàng hóa cho quầy hàng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  ***(3) Thực hiện mua bán hàng hóa:***  - GV hướng dẫn:  + Các nhóm đi tham quan quầy hàng của nhau và nhận xét về ý tưởng trang trí của quầy hàng nhóm bạn.  + Các nhóm thực hiện giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa với nhau. Có thể sử dụng phiếu mua hàng đã làm.  + GV yêu cầu HS bày tỏ cảm xúc khi được tham gia Hội chợ xuân của lớp.  - GV đánh giá chung hoạt động, khen ngợi các nhóm đã trang trí, sắp xếp quầy hàng phong phú, sinh động. | - HS chuẩn bị bàn ghế.  - HS thực hiện các ý tưởng trang trí quầy hàng.  - HS đi tham quan quầy hàng của nhau.  - HS bày tỏ suy nghĩ của mình. |

**Duyệt ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**